



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI
Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

**CTCP KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

=====

Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	- Đón tiếp Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 – 09h00	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; - Tuyên bố khai mạc; - Thông qua danh sách Ban chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu và thống kê biểu quyết ; - Thông qua nội dung chương trình và Quy chế đại hội.
09h00 – 10h00	- Báo cáo Quản trị Công ty của HĐQT năm 2025; - Báo cáo Ban Giám đốc về kết quả hoạt động KD năm 2025 và KH năm 2026; - Báo cáo của BKS năm 2025; - Các nội dung trình ĐHCĐ thông qua: Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10h00 – 10h30	- Đại hội thảo luận; - Biểu quyết thông qua các nội dung của của Đại hội.
10h30 – 10h50	Nghỉ giải lao,
10h50 – 11h00	Biên bản kiểm phiếu và thống kê biểu quyết.
11h00 – 11h30	- Thông qua Biên bản đại hội; - Thông qua Nghị quyết đại hội; - Tuyên bố bế mạc.

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CTCP KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/ĐKKD số: cấp ngày: nơi cấp:
Địa chỉ:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)

ỦY QUYỀN CHO

a. Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/ĐKKD số: cấp ngày: nơi cấp:
Địa chỉ:
Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)

b. Trường hợp quý Cổ đông không tìm được người uỷ quyền, có thể xem xét uỷ quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội cho một trong những người có tên dưới đây (Đánh dấu (X) vào ô người được uỷ quyền):

- ☐ Ông Vũ Đình Vinh – Chủ Tịch HĐQT
☐ Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng giám đốc

Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

Thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Lào Cai, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

....., ngày.....tháng.....năm 2026

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Lào Cai, phường Phố Mới, tỉnh Lào Cai

Giấy Đăng ký kinh doanh số: 5300 208 618 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 18/09/2002, thay đổi lần thứ 18 ngày 05/06/2020.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai;

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai (“Công ty”)
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp ĐHĐCĐ, điều kiện, thủ tục tiến hành họp ĐHĐCĐ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và người tham dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Điều 3: Tính hiệu lực:

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

4.1 Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

Là các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.



4.2 Quyền của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

- (a) Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- (b) Trường hợp không thể tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Giấy mời họp ĐHĐCĐ của Công ty.
- (c) Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- (d) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

- (a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- (b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- (c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (d) Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- (e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong phòng ĐHĐCĐ, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
- (f) Cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban Chủ tọa

- 5.1 Ban Chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên được ĐHĐCĐ thông qua, và Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.

5.2 Ban Chủ tọa có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:

- (a) Có chức năng điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (b) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra một cách hợp lệ và có trật tự, và/hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.



- (c) Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.
- (d) Trình dự thảo, lấy ý kiến biểu quyết và kết luận các vấn đề nằm trong Chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (e) Trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (f) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (g) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- (h) Quyết định của Ban Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

Ban tổ chức đại hội giới thiệu 01 (một) người làm Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa và được Đại hội thông qua, bao gồm:

- (a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung của ĐHĐCĐ (bao gồm cả những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc bảo lưu).
- (b) Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- (c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 (hai) thành viên do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu với ĐHĐCĐ, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- (a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- (b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.
- (c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1 Ban Kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

8.2 Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- (a) Đọc Quy chế biểu quyết, kiểm phiếu.
- (b) Giới thiệu Phiếu và phát Phiếu.
- (c) Tiến hành thu Phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.



- (d) Tiến hành kiểm phiếu.
- (e) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

- 10.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến sẽ diễn ra trong một ngày.
- 10.2 ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp.

Điều 11. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

- 11.1 Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Ban Chủ tọa qua Thư ký của Công ty. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.
- 11.2 Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp. Chủ tọa không giải thích các nội dung có tính chất chuyên môn, phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
- 11.3 Các câu hỏi không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ nhưng thuộc phạm vi quyền và lợi ích của cổ đông sẽ được Thư ký tập họp và Ban Chủ tọa sẽ trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- 11.4 Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Ban Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến cổ đông.

Điều 12. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản và được Thư ký Đại hội ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ và được lưu giữ vào Sổ biên bản.



CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- 14.1 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 14.2 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 14.1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 05 Chương và 15 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

VŨ ĐÌNH VINH



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Giấy Đăng ký kinh doanh số: 5300 208 618 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 18/09/2002, thay đổi lần thứ 18 ngày 05/06/2021.

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Việc biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa.
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.
4. **Thẻ lệ biểu quyết:**
 - (a) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT.
 - (b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội là thẻ, phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và đóng dấu treo của Công ty.

Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng giơ THẺ BIỂU QUYẾT khi biểu quyết các vấn đề sau đây:
 - (i) Thông qua lựa chọn Ban Chủ tọa, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu;



- (ii) Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông; Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu;
 - (iii) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - Biểu quyết bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT đối với các Báo cáo, Tờ trình. Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách điền vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề.
- (c) Quy định đối với THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT:
- THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu xanh**, dùng để biểu quyết các vấn đề:
- Thông qua ban chủ tọa, ban kiểm phiếu, thư ký
 - Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Ban chủ tọa để lấy ý kiến.
- PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung của Chương trình họp. Trong Phiếu biểu quyết gồm các quyết định thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông đánh dấu (X) vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề được nêu trong Phiếu biểu quyết.
- 5. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
- Các Phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;
 - Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng;
 - Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;
 - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Phiếu không được điền vào ô nào hoặc được điền vào 02 (hai) ô trở lên ở từng quyết định thông qua;
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- 6. Nguyên tắc thu Phiếu và tổ chức kiểm phiếu:**
- (a) Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và sau đó tiến hành kiểm phiếu.
 - (b) Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.
 - (c) Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

- (d) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.
- 7. **Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:**
 - (a) Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - (b) Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.
- 8. **Hiệu lực:** Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

VŨ ĐÌNH VINH



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Giấy Đăng ký kinh doanh số: 5300 208 618 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 18/09/2002, thay đổi lần thứ 18 ngày 05/06/2020.

Lào Cai, ngày tháng ... năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

HỌ TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:.....

MÃ CỔ ĐÔNG:.....

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU:.....

Quý Cổ đông đánh dấu (X) vào ô lựa chọn:

TT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua báo cáo:			
	1.1 Báo cáo Hội đồng quản trị;			
	1.2 Báo cáo Ban giám đốc;			
	1.3 Báo cáo Ban kiểm soát.			
2	Thông qua nội dung các tờ trình			
	2.1 Tờ trình thông qua BCTC 2024;			
	2.2 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2026;			
	2.3 Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026;			
	2.4 Thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát			
	2.5 Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;			
	2.6 Tờ trình thay đổi bổ sung điều lệ			
	2.7 Tờ trình bầu HĐQT/BKS			

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Giấy Đăng ký kinh doanh số: 5300 208 618 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai cấp
18/09/2002

MÃ CỔ ĐÔNG:

PHIẾU BẦU CỬ HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 20231

Họ tên:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

**1. Tổng Số phiếu bầu HĐQT = Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện x Số ứng cử viên
Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

Danh sách bầu cử thành viên HĐQT:

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
01		
02		
03		
04		
05		
06		



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

**2. Tổng Số phiếu bầu BKS = Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện x Số ứng cử viên
Thành viên BKS 2026-2031:**

Danh sách bầu cử thành viên BKS:

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
01		
02		
03		

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên website của Công ty (<http://khoangsanlaocai.vn>), bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Các chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh năm 2025 Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất (số liệu các chỉ tiêu có thể thay đổi theo báo cáo tài chính năm):

(ĐV: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC Hợp nhất	BCTC Công ty mẹ
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	194,351	140,254
2	Vốn cổ phần	Tỷ đồng	246,330	246,33
3	Doanh thu thuần về Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	45,157	25,225
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(2,890)	(2,797)

Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung không có phân phối lợi nhuận trong năm 2025 do công ty còn lỗ lũy kế và không có nguồn phân phối theo qui định hiện hành.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần về Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	50
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	5

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai.

Hội đồng quản trị CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai kính trình Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026 của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai trong số các công ty Kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai.
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

Trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Quyết định các giao dịch, hợp đồng, cho vay giữa Công ty với: Công ty con, Công ty liên kết, Công ty thành viên khác trong tập đoàn.
- Quyết định các khoản đầu tư, các hoạt động mua bán sáp nhập công ty có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai.
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026, như sau:

1. Phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

- Thù lao HĐQT: 1 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao BKS: 1 triệu đồng/người/tháng

Trường hợp Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2026: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được hưởng 0 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Lào Cai, với các nội dung như sau:

(Chi tiết xin xem một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Phụ lục và dự thảo Điều lệ Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai đã được sửa đổi, bổ sung theo đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo điều lệ mới	Lý do sửa đổi/bổ sung
01	Khoản 1 Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 3 người.	Theo tình hình thực tế của Công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lào Cai, Tháng năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	25
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	25
Điều 33. Người điều hành Công ty	25
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	26
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	26
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	26
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	27
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	27
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	27
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	28
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	29
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	30
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	30
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	30
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	30
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	31
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	31
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	31
Điều 48. Năm tài chính	31
Điều 49. Chế độ kế toán.....	31
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	32
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	32
Điều 51. Báo cáo thường niên	32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	32
Điều 52. Kiểm toán.....	32

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	32
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	32
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	33
Điều 54. Giải thể công ty.....	33
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 56. Thanh lý	33
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	34
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	34
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	34
Điều 58. Điều lệ công ty	34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	34
Điều 59. Ngày hiệu lực	34

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 06 năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Lao cai Mineral Exploitation and Processing Joint Stock Company**

- Tên Công ty viết tắt: **LAOCAI JSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty: **Số nhà 28B đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.**

- Địa chỉ trụ sở chính: **Số nhà 28B đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.**

- Điện thoại: 0214.3830036 Fax: 0214.3830036

- E-mail: khoangsanlaocai86@gmail.com

- Website: khoangsanlaocai.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Chi tiết: Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại đen, kim loại màu;
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Tư vấn hỗ trợ các hoạt động khai thác khoáng sản;
- Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán, xuất nhập khẩu dầu thô, than và các sản phẩm của chúng; Mua bán hóa chất, vật tư, phân bón phục vụ công, nông nghiệp;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản, thủy sản;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu: Chi tiết: Than, đá, cát, sỏi; Kinh doanh thẻ thanh toán dịch vụ viễn thông, thiết bị có gắn số thuê bao viễn thông;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu: Chi tiết: Than, đá, cát, sỏi;
- Khai thác quặng sắt; Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động ngoại giao;

- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Hoàn thiện công trình xây dựng; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác; Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- Khai thác và thu gom than bùn; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Xây dựng công trình công ích;
- Khai thác quặng uranium và quặng thorium; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a) Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục tiêu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý.
- b) Tăng trưởng lợi ích bền vững cho tất cả các cổ đông Công ty, tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- c) Tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động;

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 246.330.000.000 VNĐ (Hai trăm bốn mươi sáu tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.633.000 cổ phần (Hai mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .
4. Tổng giám đốc .

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu

rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban

đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày

trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 3 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức

thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc .

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị . Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có

nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ

trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc .

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc ;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được

Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt

nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Lào Cai nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 2 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ ĐÌNH VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2036 sẽ kết thúc sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Để thực hiện việc bầu cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội về cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
1	Ngô Trường An	Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT
3	Hoàng Quốc Tùng	Thành viên HĐQT

2. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn để bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
1	Nhữ Ngọc Quang	Thành viên BKS
2	Ngô Gia Huy	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên BKS

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH



QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

1. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 03 thành viên

1.2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu: nhiệm kỳ 2026 - 2031

1.3. Đối tượng được ứng cử, đề cử:

(a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng thì có quyền ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

(b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

1.4. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

(a) Từ đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

(b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

(c) Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.



(d) Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Ban kiểm soát

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Ban kiểm soát phải gửi cho Công ty hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

(a) Thông báo đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát (theo mẫu: 01 bản).

(b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 01 bản).

(c) Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (01 bản/một giấy tờ).

2.2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

2.3. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty chậm nhất trước 16h00 ngày .../05/2026.

3. Nguyên tắc bầu thành viên Ban kiểm soát

3.1. Phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu

Phiếu bầu là phiếu in sẵn theo mẫu của Công ty, trên mỗi phiếu có các thông tin: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và đóng dấu treo của Công ty.

3.2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bầu cử;
- Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

3.3. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với (x) số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

- Cổ đông ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào cột “số phiếu bầu” của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với (x) số thành viên được bầu).

4. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu thông qua
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Đọc và thông qua quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

4.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn thành và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

6. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Lao Cai mining and mineral processing joint stock company

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

VŨ ĐÌNH VINH



QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 03 thành viên

1.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: nhiệm kỳ 2026 - 2031

1.3. Đối tượng được ứng cử, đề cử:

(a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

(b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

1.4. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

(a) Từ đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

(b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

(c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.



2. Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải gửi cho Công ty hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- (a) Thông báo đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu: 01 bản).
- (b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 01 bản).
- (c) Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (01 bản/một giấy tờ).

2.2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu

Phiếu bầu là phiếu in sẵn theo mẫu của Công ty, trên mỗi phiếu có các thông tin: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và đóng dấu treo của Công ty.

3.2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bầu cử;
- Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

3.3. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với (x) số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.
- Cổ đông ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào cột “số phiếu bầu” của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.



- Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với (x) số thành viên được bầu).

4. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu thông qua
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Đọc và thông qua quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

4.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn thành và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

6. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng thường niên năm 2026 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

VŨ ĐÌNH VINH

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH
DOANH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin báo cáo với Đại hội về hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2025 và kế hoạch kinh doanh trong năm 2026 như sau:

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và bất định, dù đã ghi nhận một số tín hiệu phục hồi nhất định. Cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn vẫn diễn biến phức tạp; căng thẳng địa chính trị và các xung đột vũ trang tại một số khu vực, đặc biệt ở Trung Đông và châu Âu, tiếp tục kéo dài, tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Lạm phát tại nhiều quốc gia đã dần được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro quay trở lại, trong khi mặt bằng lãi suất tuy có xu hướng điều chỉnh nhưng vẫn ở mức cao so với giai đoạn trước. Hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế phục hồi chậm, các biện pháp bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng, ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu và tăng trưởng của nhiều nền kinh tế. Tổng cầu cải thiện nhưng chưa thực sự bền vững, trong khi áp lực nợ công và rủi ro tài chính toàn cầu vẫn hiện hữu.

Trong năm 2025, tác động của biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp, với nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động khai thác mỏ vàng tại tỉnh Hòa Bình. Mưa lớn kéo dài và địa hình phức tạp làm gia tăng nguy cơ sạt lở, gây gián đoạn tiến độ khai thác cũng như thi công các hạng mục trọng điểm. Hệ thống hạ tầng phụ trợ như đường giao thông, cầu cống tiếp tục chịu ảnh hưởng, gây khó khăn trong công tác vận chuyển quặng từ khu vực khai thác về nhà máy chế biến. Công ty đã phải tiếp tục bố trí nguồn lực đáng kể để khắc phục và gia cố hạ tầng, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện và từng bước đưa vào vận hành ổn định dự án nhà máy tuyển khoáng phục vụ khai thác mỏ đá kim tại Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long, xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối

tác chiến lược trong và ngoài nước trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Công nghệ tuyển khoáng tiên tiến, với sự hỗ trợ của các chuyên gia đến từ Úc và Nhật Bản, đã được hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất và tối ưu hóa chi phí sản xuất.

Trước bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều biến động, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với tinh thần linh hoạt, thích ứng và quyết liệt. Công tác điều hành được thực hiện bám sát định hướng chiến lược của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và Hội đồng quản trị (“HĐQT”), đồng thời tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi, kiểm soát hiệu quả rủi ro, nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Kết quả thực hiện năm 2025 (Theo số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025):

CHỈ TIÊU	KH Năm 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (Tỷ đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30	45,15
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5	-2,89

Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	170.318.655.293	194.351.339.330	14,1%
Doanh thu thuần	33.565.216.052	45.157.152.800	34,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.677.267.209	-2.890.585.699	
Lợi nhuận khác	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	1.677.267.209	-2.890.585.699	272,3%
Lợi nhuận sau thuế	1.677.267.209	-2.890.585.699	272,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	31/12/2025	31/12/2024	Biến động
TÀI SẢN NGẮN HẠN	139.143.887.490	59.404.271.007	16.878.994.718
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.412.663	217.284.998	(81.872.335)
Các khoản phải thu ngắn hạn	137.255.178.812	57.204.545.572	80.050.633.240
Hàng tồn kho	107.900.000	322.350.000	(214.450.000)
Tài sản ngắn hạn khác	1.645.396.015	1.660.090.437	(14.694.422)
TÀI SẢN DÀI HẠN	55.207.451.840	110.914.384.286	(55.706.932.446)
Các khoản phải thu dài	171.177.000	55.300.177.000	(55.129.000.000)

hạn			
Tài sản cố định	1.087.243.259	1.665.175.705	(577.932.446)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	47.914.666.450	47.914.666.450	-
Tài sản dở dang dài hạn	6.034.365.131	6.034.365.131	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	194.351.339.330	170.318.655.293	24.032.684.037

Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: VNĐ

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2025	31/12/2024
NỢ NGẮN HẠN	73.261.033.630	46.337.763.894
1. Phải trả người bán ngắn hạn	49.551.082.465	40.478.857.560
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	356.020.240	356.020.240
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	431.545.116	431.545.116
9. Phải trả ngắn hạn khác	7.896.078.831	45.034.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.230.000.000	2.230.000.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.796.306.978	2.796.306.978
NỢ DÀI HẠN	-	-

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh khoản vay nào và tiếp tục chủ động sử dụng nguồn vốn tự có cho các hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, khoản đầu tư vào Công ty con – Công ty Cổ phần Gia Long Hòa Bình – đang tiềm ẩn rủi ro gia tăng do thời hạn cấp phép khai thác mỏ tại khu vực Thung Chùa, xã Hùng Sơn (trước đây là xã Bắc Sơn), huyện Kim Bôi và bản Ngọc Lâm, xã Cao Sơn (trước đây là xã Cao Răm), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 80/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 đã hết hạn. Hiện tại, Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục gia hạn để sớm tiếp tục hoạt động khai thác. Trước tình hình này, Công ty cần rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư và xây dựng phương án đầu tư mới phù hợp hơn. Đồng thời, cần định hướng và chỉ đạo Công ty con sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hiệu quả, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh trong dài hạn.

Trong năm 2025 thù lao và các khoản lợi ích của Ban Giám đốc:

Họ tên	Chức vụ	Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác (đồng)
Nguyễn Đức Thắng	Tổng giám đốc	60.000.000
Ngô Trường An	Phó Tổng giám đốc	0

2. Mục tiêu - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.1. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong năm 2026:

Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2025–2026 tiếp tục được đánh giá tích cực, nhờ nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, sự phục hồi của tiêu dùng nội địa, hoạt động xuất nhập khẩu từng bước cải thiện và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) duy trì xu hướng tăng. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, đặc biệt vào các dự án hạ tầng trọng điểm, góp phần tạo động lực lan tỏa cho nhiều ngành kinh tế.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và rủi ro tiềm ẩn:

- Kinh tế toàn cầu phục hồi không đồng đều, chịu tác động từ chính sách tiền tệ thận trọng kéo dài tại các nền kinh tế lớn, cùng với biến động khó lường của thị trường tài chính và tỷ giá.
- Căng thẳng địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng chưa hoàn toàn được loại bỏ; giá năng lượng, nguyên vật liệu và chi phí logistics vẫn ở mức cao, tạo áp lực lên chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Rủi ro trên thị trường tài chính – tiền tệ vẫn hiện hữu, đặc biệt là áp lực kiểm soát nợ xấu trong hệ thống ngân hàng; thị trường trái phiếu doanh nghiệp tuy có dấu hiệu cải thiện nhưng chưa phục hồi hoàn toàn về thanh khoản và niềm tin của nhà đầu tư.

Để duy trì mục tiêu tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới, nền kinh tế Việt Nam cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp linh hoạt, tập trung vào thúc đẩy sản xuất, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế số và tăng cường kiểm soát rủi ro tài chính.

Trên cơ sở đó, Công ty định hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết, đặc biệt là Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình, nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và hạn chế rủi ro tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan để gia hạn dự án khai thác mỏ vàng tại xóm Ngọc Lâm, xã Cao Rằm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long, xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia trong và ngoài nước nhằm tháo gỡ các vướng mắc về công nghệ, từng bước tối ưu hóa quy trình khai thác và chế biến, nâng cao hiệu quả dự án khai thác mỏ vàng, hướng tới gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, chủ động cân đối và cơ cấu lại danh mục đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cả trong nội bộ và các khoản đầu tư bên ngoài.
- Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển các lĩnh vực hoạt động cốt lõi, trong đó khai thác và chế biến khoáng sản tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của Công ty.

2.2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH Năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai

Ban Kiểm soát (BKS) chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS năm 2024 với các nội dung như sau:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai vẫn tiếp tục hoạt động ổn định gồm 03 thành viên trong, kết quả cụ thể như sau:

1. Các hoạt động của BKS trong năm 2024:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời chủ động nâng cao vai trò giám sát trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn đối mặt với nhiều biến động. Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

Phân công và lập kế hoạch:

Trưởng Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo lĩnh vực phụ trách, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2025 một cách chi tiết, linh hoạt, bám sát tình hình thực tế của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả giám sát.

Giám sát và kiểm tra:

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành trong việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản trị tài chính của Công ty. Công tác kiểm tra tập trung vào:

- Việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Công tác quản lý, sử dụng vốn, kiểm soát chi phí và hiệu quả đầu tư;
- Tình hình triển khai các dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án khai thác và chế biến khoáng sản tại tỉnh Hòa Bình;
- Việc công bố thông tin và thực hiện nghĩa vụ minh bạch tài chính.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát cũng tăng cường rà soát các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tài chính, đầu tư và vận hành, kịp thời đưa ra cảnh báo và kiến nghị nhằm hạn chế rủi ro cho Công ty.

Thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và năm 2025, phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để rà soát tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty.

Tư vấn và đề xuất:

Ban Kiểm soát đã chủ động đưa ra các ý kiến, kiến nghị đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến công tác quản trị, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Ban tiếp tục tham gia đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp, đảm bảo chất lượng kiểm toán và tính minh bạch của báo cáo tài chính.

Những hoạt động trên đã góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro và hỗ trợ Công ty vận hành ổn định, minh bạch trong năm 2025:

Stt	BB hợp	Ngày	Nội dung
1	01/BB- BKS/2025	12/03/2025	Kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2025
2	02/BB- BKS/2025	6/11/2024	Triển khai các hoạt động thời điểm kết thúc năm tài chính 2025

trong năm 2025, thù lao và các khoản lợi ích của Ban kiểm soát là:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Thù lao (VND)
1	Ông Nhữ Ngọc Quang	0
2	Ông Ngô Gia Huy	0
3	Nguyễn Văn Tuấn	0

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Theo dõi và giám sát thực hiện nghị quyết:

Ban Kiểm soát đã theo dõi sát sao quá trình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng Quản trị (HĐQT), đảm bảo các hoạt động của Công ty được thực hiện đúng định hướng, tiến độ và mục tiêu đã đề ra; đồng thời kịp thời đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi.

- Giám sát công tác tài chính và kiểm toán:

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính, kiểm tra tính trung thực, hợp lý và minh bạch của các số liệu trong Báo cáo tài chính định kỳ và năm 2025. Đồng thời, Ban duy trì trao đổi thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo quá trình kiểm toán được thực hiện khách quan, tuân thủ quy định và nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính.

- Về quyền lợi cổ đông:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không ghi nhận trường hợp khiếu nại, tố cáo nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông liên quan đến công tác quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các hoạt động của Công ty. Quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông tiếp tục được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong các quý của năm tài chính 2025, kết thúc vào ngày 31/12/2025, và thống nhất xác nhận các nội dung sau:

- Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty, được lập và trình bày phù hợp với các quy định hiện hành, bao gồm Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan.
- Công tác kế toán, thống kê được tổ chức thực hiện một cách minh bạch, đúng quy định; số liệu kế toán đảm bảo tính chính xác, hợp lý và hợp pháp. Báo cáo tài chính quý và năm, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ, đã phản ánh khách quan, trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.
- Dự án khai thác quặng vàng tại khu vực Thung Chùa, xã Hùng Sơn (trước đây là xã Bắc Sơn), huyện Kim Bôi và bản Ngọc Lâm, xã Cao Sơn (trước đây là xã Cao Răm), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 80/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình (Công ty con) đã hết hạn khai thác. Đến thời điểm báo cáo, Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý và làm việc với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép khai thác. Đồng thời, Công ty cũng chủ động rà soát các điều kiện kỹ thuật, công nghệ và phương án khai thác nhằm sẵn sàng đưa mỏ vào hoạt động trở lại ngay sau khi được cấp phép gia hạn.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	170.318.655.293	194.351.339.330	14,1%
Doanh thu thuần	33.565.216.052	45.157.152.800	34,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.677.267.209	-2.890.585.699	
Lợi nhuận khác	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	1.677.267.209	-2.890.585.699	272,3%
Lợi nhuận sau thuế	1.677.267.209	-2.890.585.699	272,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN NGẮN HẠN	31/12/2025	31/12/2024	Biến động
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.412.663	217.284.998	(81.872.335)
Các khoản phải thu ngắn hạn	137.255.178.812	57.204.545.572	80.050.633.240
Hàng tồn kho	107.900.000	322.350.000	(214.450.000)
Tài sản ngắn hạn khác	1.645.396.015	1.660.090.437	(14.694.422)
TÀI SẢN DÀI HẠN	55.207.451.840	110.914.384.286	(55.706.932.446)
Các khoản phải thu dài hạn	171.177.000	55.300.177.000	(55.129.000.000)
Tài sản cố định	1.087.243.259	1.665.175.705	(577.932.446)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	47.914.666.450	47.914.666.450	-
Tài sản dở dang dài hạn	6.034.365.131	6.034.365.131	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	194.351.339.330	170.318.655.293	24.032.684.037

Tình hình nợ phải trả:

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2025	31/12/2024
NỢ NGẮN HẠN	73.261.033.630	46.337.763.894
1. Phải trả người bán ngắn hạn	49.551.082.465	40.478.857.560
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	356.020.240	356.020.240
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	431.545.116	431.545.116
9. Phải trả ngắn hạn khác	7.896.078.831	45.034.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.230.000.000	2.230.000.000

12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.796.306.978	2.796.306.978
NỢ DÀI HẠN	-	-

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, ban TGD

- Ban Kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các phiên họp định kỳ và đột xuất do Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc tổ chức, qua đó theo dõi sát sao tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác điều hành của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban thực hiện đánh giá mức độ tuân thủ các quy chế nội bộ, quy định pháp luật, đồng thời kịp thời đưa ra các khuyến nghị nhằm hạn chế rủi ro, phòng ngừa sai sót và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát theo quy định. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã chủ động tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị thiết thực trong các cuộc họp của HĐQT, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động chung của Công ty..

6. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết và làm việc với các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm đẩy nhanh tiến độ gia hạn giấy phép khai thác mỏ tại Dự án khai thác quặng vàng khu vực Thung Chùa, xã Hùng Sơn (trước đây là xã Bắc Sơn), huyện Kim Bôi và bản Ngọc Lâm, xã Cao Sơn (trước đây là xã Cao Răm), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đồng thời, Công ty tiếp tục theo dõi sát tiến trình xử lý hồ sơ, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật và vận hành nhằm sẵn sàng đưa dự án trở lại hoạt động ngay sau khi được gia hạn.
- Công ty đang tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả các khoản đầu tư tại Hợp tác xã Môi trường Xanh Vân Sơn và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường Xanh Bình Thành. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng lộ trình và phương án thoái vốn phù hợp với điều kiện thị trường, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông.

7. Kết luận:

- Công ty tiếp tục chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định mới liên quan đến quản trị doanh nghiệp, chứng khoán và pháp luật có liên quan, đồng thời triển khai áp dụng nghiêm túc

vào hệ thống quản lý nội bộ. Việc này nhằm tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả điều hành, củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật cũng như các thông lệ quản trị tiên tiến.

- Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và đội ngũ cán bộ chủ chốt được khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, tài chính, kiểm soát rủi ro và chuyển đổi số. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực quản trị, khả năng thích ứng với biến động thị trường và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn mới.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua báo cáo của ban Kiểm soát năm 2025.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông!

**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NHỮ NGỌC QUANG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin báo cáo với Đại hội về hoạt động của HĐQT năm 2025, như sau:

I. Về nhân sự:

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty hoạt động ổn định với 05 thành viên. Bao gồm:

1. Ông Vũ Đình Vinh Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Nguyễn Đức Thắng Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Ngô Trường An Thành viên HĐQT
4. Ông Bùi Thanh Bình Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành
5. Ông Hoàng Quốc Tùng Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành

II. Về công tác quản trị:

Hội đồng Quản trị tiếp tục hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đảm bảo các quyết định được xem xét, thảo luận và thông qua trên cơ sở nguyên tắc tập thể, minh bạch và đồng thuận theo đa số. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều biến động, các thành viên Hội đồng Quản trị đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, thận trọng trong công tác chỉ đạo và giám sát, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Để nâng cao hiệu quả quản trị, Hội đồng Quản trị tiếp tục duy trì việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo lĩnh vực chuyên môn, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát chéo và ứng dụng các phương thức quản trị hiện đại. Qua đó, góp phần tối ưu hóa quy trình ra quyết định, nâng cao tính chủ động trong điều hành và cải thiện hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

III. Hoạt động của HĐQT:

a. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đồng thời triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ nhằm đảm bảo tính minh bạch và tăng cường công tác giám sát. Toàn bộ nội dung các cuộc họp đều được ghi nhận đầy đủ, trung thực thông qua biên bản và nghị quyết.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm được giao, tích cực tham gia vào công tác quản trị, định hướng và giám sát hoạt động điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đến Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh được thực hiện đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế.
- Với sự thống nhất cao, Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo củng cố và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.
- Các nghị quyết quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, quản trị, đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng Quản trị ban hành kịp thời, tạo cơ sở pháp lý và định hướng rõ ràng cho công tác điều hành.
- Hội đồng Quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đảm bảo việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 được thực hiện khách quan, minh bạch, đúng quy định và nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính.

Trong năm 2025, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, chi tiết như sau:

STT	Họ tên	Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác (đồng)
1	Ông Vũ Đình Vinh - Chủ tịch HĐQT.	0
2	Ông Nguyễn Đức Thắng - Thành viên HĐQT	60.000.000
3	Ông Ngô Trường An- Thành viên HĐQT	0
4	Ông Bùi Thanh Bình - Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành	0
5	Ông Hoàng Quốc Tùng - Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành	96.000.000

b. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đảm bảo cơ cấu phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị công ty. Các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động tham gia vào quá trình hoạch định chiến lược, định hướng phát triển và giám sát hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ; đồng thời thực hiện chức năng phản biện đối với các chính sách, kế hoạch quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời tăng cường giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành. HĐQT đã chủ động đưa ra các định hướng phù hợp, chỉ đạo kịp thời nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết và minh bạch trong hoạt động. Các giải pháp quản trị được triển khai một cách quyết liệt và linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thực tế. Đồng thời, HĐQT đã giám sát chặt chẽ công tác điều hành, đảm bảo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Công ty và các cổ đông, góp phần củng cố nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp.

IV. Đánh giá HĐQT về các mặt của Công ty

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, để phục vụ cho công tác quản trị Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp 04 lần, đã ban hành 05 nghị quyết. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt quyền hạn của mình trong việc giám sát, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Tổng Giám đốc.

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2025:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	02/05/2025	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	28/07/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	25/12/2025	Tổng kết tình hình hoạt động SXKD năm 2025, định hướng năm 2026	100%

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định. Sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản trị đã góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường kiểm soát nội bộ và hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Song song với việc triển khai các mục tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty luôn chú trọng đảm bảo quyền lợi và nâng cao đời sống của người lao động. Các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị – xã hội trong Công ty hoạt động đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức. Qua đó, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, đoàn kết, nâng cao sự gắn kết nội bộ và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tiếp tục phát huy vai trò định hướng và điều hành ở tầm chiến lược với tinh thần chủ động, linh hoạt và thận trọng trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động. HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc (Ban Điều hành) trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả.

Hội đồng Quản trị thường xuyên cập nhật, phân tích và đánh giá diễn biến thị trường, từ đó ban hành các nghị quyết chỉ đạo sát với thực tiễn; đồng thời tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện của Ban Tổng Giám đốc đối với các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản lý. Các hoạt động điều hành được triển khai trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng phát triển bền vững của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025 (tỷ đồng)
Doanh thu	45,157
LN trước thuế	(2,890)
LN sau thuế	(2,890)

Trong năm 2025, Công ty không phải vay và nợ dài hạn.

V. Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã triển khai các hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra, bám sát định hướng từ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều lệ Công ty cũng như các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo thông lệ hiện đại

Các thành viên Hội đồng Quản trị tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, làm việc chuyên nghiệp, với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng theo từng lĩnh vực phụ trách, đảm bảo hài hòa lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Với tư duy chiến lược và sự thận trọng trong quá trình ra quyết định, Hội đồng Quản trị đã kịp thời ban hành các giải pháp phù hợp, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc ứng phó với những khó khăn, thách thức trong quá trình vận hành, đồng thời tăng cường công tác giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị cũng chỉ đạo Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm đảm bảo thu nhập, chế độ và quyền lợi của người lao động. Đồng thời, HĐQT tiếp tục phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, củng cố và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và bền vững.

Thông qua việc áp dụng các phương thức quản trị linh hoạt, hiệu quả và từng bước tiếp cận các thông lệ quản trị tiên tiến, Hội đồng Quản trị không chỉ đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài trong giai đoạn tiếp theo.

VI. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động, đan xen giữa cơ hội và thách thức đối với hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tiếp tục khẳng định vai trò định hướng chiến lược và tăng cường công tác giám sát, đảm bảo Ban Tổng Giám đốc triển khai hiệu quả các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị sẽ duy trì chế độ họp định kỳ nhằm rà soát, đánh giá toàn diện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời chủ động tổ chức các cuộc họp đột xuất khi cần thiết để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Các quyết sách quan trọng sẽ được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành, phù hợp với diễn biến thị trường và tuân thủ quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, công tác quản trị nội bộ tiếp tục được chú trọng hoàn thiện thông qua việc rà soát, bổ sung và cập nhật các quy chế, quy định quản lý, hướng tới nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và kiểm soát rủi ro. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa quy trình vận hành và xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho Công ty.

Trong ngắn hạn, Hội đồng Quản trị định hướng triển khai một số giải pháp trọng tâm như sau:

(i) Duy trì ổn định và từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường;

(ii) Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực, tăng cường kiểm soát các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

(iii) Thực hiện đầu tư có trọng điểm vào máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH VINH

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai

Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đánh giá rằng trong năm 2025, HĐQT đã tiếp tục thực hiện tốt vai trò quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng quy định về thời gian, trình tự, thủ tục theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp. Trong quá trình họp, các thành viên đã tích cực trao đổi, thảo luận và phân tích toàn diện các vấn đề trước khi đưa ra quyết định, nhằm đảm bảo tính khách quan và tối ưu hóa lợi ích của Công ty và cổ đông.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung trọng yếu liên quan đến định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, ứng dụng công nghệ và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị. Các nghị quyết, quyết định quan trọng đều được thông qua trên cơ sở nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và được lập biên bản đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của HĐQT.

I. Về nhân sự:

Trong năm 2025, cơ cấu tổ chức của Hội đồng Quản trị tiếp tục duy trì gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã phát huy vai trò trong việc định hướng chiến lược, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đồng thời tích cực tham gia phản biện, đóng góp ý kiến đối với các quyết sách quan trọng. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị tiếp tục chú trọng áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, hiệu quả và tiệm cận các thông lệ quản trị tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty.

II. Về công tác quản trị:

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, định hướng chiến lược và giám sát trong việc triển khai các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

- HĐQT tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị doanh nghiệp, tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo đúng quy định, đảm bảo kịp thời xem xét và đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình thực tế và diễn biến thị trường.
- Với vai trò giám sát và định hướng, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT một cách đồng bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời cân đối hài hòa lợi ích giữa Công ty và các cổ đông.
- Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban Điều hành tiếp tục tham gia tích cực vào các cuộc họp quan trọng, đóng góp ý kiến chuyên môn, phản biện và tham vấn đối với các quyết định chiến lược, qua đó nâng cao chất lượng công tác quản trị và điều hành.
- HĐQT duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, chủ động hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và tăng cường trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị và khả năng thích ứng của Công ty trong bối cảnh mới.

III. Kết luận:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông trong việc giám sát, định hướng và chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty. Thông qua việc phân bổ và kiểm soát hiệu quả các nguồn lực, HĐQT đảm bảo các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2025, với tinh thần trách nhiệm cao và sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, HĐQT đã chủ động, linh hoạt trong việc ban hành các giải pháp quản trị và chỉ đạo điều hành phù hợp với bối cảnh thực tế. Việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện một cách bài bản, nhất quán, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo lợi ích của cổ đông và củng cố nền tảng phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

HOÀNG QUỐC TÙNG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày ... tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn bộ nội dung báo cáo của HĐQT, HĐQT quản trị độc lập, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính (BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất) năm 2025 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Điều 3: Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025 của CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai trong số các công ty Kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty Đại chúng.

Điều 4: Thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

✓ *Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025*

Các chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh năm 2025 trên báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC Hợp nhất	BCTC Công ty mẹ
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	194,351	140,254
2	Vốn cổ phần	Tỷ đồng	246,330	246,33
3	Doanh thu thuần về Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	45,157	25,225
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(2,890)	(2,797)

✓ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần về Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	50
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định các giao dịch, hợp đồng, cho vay giữa Công ty với: Công ty con, Công ty liên kết.
- Quyết định các khoản đầu tư, các hoạt động mua bán sáp nhập công ty có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Ủy quyền HĐQT Quyết định việc thoái một phần hoặc toàn bộ giá trị phần vốn góp của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tại Công ty Cổ phần Gia Long Hòa Bình. Hội đồng quản trị sẽ Báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp Đại hội gần nhất.

Điều 6: Thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

- Thù lao HĐQT: 1 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao BKS: 1 triệu đồng/người/tháng

Trường hợp Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2026: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được hưởng 0 đồng.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai, như sau:

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo điều lệ mới	Lý do sửa đổi/bổ sung
01	Khoản 1 Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 3 người.	Theo tình hình thực tế của Công ty

Điều 8: Thông qua bầu Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

➤ Thành viên HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
1	Ngô Trường An	Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT
3	Hoàng Quốc Tùng	Thành viên HĐQT

➤ Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
1	Nhữ Ngọc Quang	Thành viên BKS
2	Ngô Gia Huy	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên BKS

Điều 9: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cá nhân, phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCK (BC)
- SGDCK HN
- HDQT, BGD, BKS
- Cổ đông
- Lưu: BTC, BQT Cty

CHỦ TỌA

VŨ ĐÌNH VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1. Họ và tên:
- 2. Giới tính:
- 3. Ngày sinh:
- 4. Nơi sinh:
- 5. Quốc tịch:
- 6. Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú:
- 7. Chứng minh thư nhân dân số:
- 8. Số Điện thoại liên hệ:
- 9. Trình độ chuyên môn:
- 10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

- 11. Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: cổ phiếu
- 12. Chức vụ hiện nay tại LCM:
- 13. Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Lào Cai, ngày tháng 05 năm 2026
Người khai

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1. Họ và tên: Nhữ Ngọc Quang
- 2. Giới tính: Nam
- 3. Ngày sinh: 21/01/1989
- 4. Nơi sinh: Thạch Thành- Thanh Hóa
- 5. Quốc tịch: Việt Nam
- 6. Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Yên Nghĩa, TP Hà Nội
- 7. Chứng minh thư nhân dân số:
- 8. Số Điện thoại liên hệ:
- 9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- 10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2013 – 6/2015	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn quốc tế	Chuyên viên
7/2015 – 6/20219	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng TONA	Trưởng phòng tài chính
6/2019- nay	Công ty CP Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai	Trưởng ban kiểm soát

- 11. Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- 12. Chức vụ hiện nay tại LCM: Trưởng Ban kiểm soát
- 13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Người khai

Nhữ Ngọc Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Ngô Gia Huy
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/03/1993
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể nhà máy Đồ Hộp Xuất Khẩu, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân số:
8. Số Điện thoại liên hệ:
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2015 – 6/2016	Bệnh viện mắt quốc tế DND	Kế Toán
6/2016- nay	Công ty CP Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai	Thành viên ban kiểm soát

11. Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
12. Chức vụ hiện nay tại LCM: Thành viên Ban kiểm soát
13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Người khai

Ngô Gia Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/09/1983
- Nơi sinh: Định Hóa – Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên
- Căn cước công dân số: 019083006908 cấp ngày: 25/06/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Số Điện thoại liên hệ: 0917333336
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Cử nhân luật kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2014 – 5/2020	Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Giám đốc KH Doanh Nghiep
6/2020 - nay	Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	Cv phòng kế toán
2022- 2026	Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Chức vụ hiện nay tại LCM:
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách
nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Lào Cai, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Người khai

Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Thắng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 30/03/1979
4. Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ Chùa Nền, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số:
8. Số Điện thoại liên hệ:
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn Thông
10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2011 – 5/2016	Công ty Cổ phần Skylife Farms	Giám đốc
6/2016- nay	Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	Tổng giám đốc- Thành viên HĐQT

11. Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
12. Chức vụ hiện nay tại LCM: Tổng giám đốc
13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Người khai

Nguyễn Đức Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1. Họ và tên: Hoàng Quốc Tùng
- 2. Giới tính: Nam
- 3. Ngày sinh: 12/11/1982
- 4. Nơi sinh: Thanh Oai, Hà Nội
- 5. Quốc tịch: Việt Nam
- 6. Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, Yên Hòa, Cầu giấy, Hà Nội
- 7. Chứng minh thư nhân dân số:
- 8. Số Điện thoại liên hệ: 0203.830.036
- 9. Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng
- 10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2011 – 7/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng TONA.	Trưởng phòng kinh doanh
9/2018 – 5/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư 268	Trưởng phòng kinh doanh
5/2020- nay	Công ty CP Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai	Thành viên HĐQT

- 11. Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- 12. Chức vụ hiện nay tại LCM: không
- 13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Người khai

Hoàng Quốc Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1. Họ và tên: Ngô Trường An
- 2. Giới tính: Nam
- 3. Ngày sinh: 07/02/1985
- 4. Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội
- 5. Quốc tịch: Việt Nam
- 6. Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú: phường quang trung, thành phố Thái Nguyên
- 7. CCCD:
- 8. Số Điện thoại liên hệ:
- 9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- 10. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2010 - 11/2014	Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình	Giám đốc
12/2014- nay	Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	Thành viên HĐQT
5/2020- nay	Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	Phó Tổng giám đốc- Người được Ủy quyền CBTT

- 11. Số lượng cổ phiếu LCM đang nắm giữ: ... cổ phiếu
- 12. Chức vụ hiện nay tại LCM: Phó Tổng giám đốc, Người được UQ CBTT
- 13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Người khai

Nguyễn Đức Thắng